

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 23-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 09/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình A, sinh ngày 10/3/1991 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 1, xã Y, huyện H, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Khu phố 2, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị T; Có vợ: Chị Trần Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 49/2008/HSST; Ngày 24/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 47/2008/HSST, Tổng hợp hình phạt với Bản án số 49/2008/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông buộc Nguyễn Đình A phải chấp hành hình phạt chung 01 năm 06 tháng tù (ngày 21/11/2009 chấp hành xong hình phạt tù, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi); Ngày 30/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 565/2010/HSST (ngày 13/5/2011 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích); Ngày 27/12/2011 bị

Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 49/2011/HSST (ngày 01/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích); Ngày 23/02/2015 bị Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh nhau theo Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC (chấp hành xong ngày 17/4/2015); Ngày 23/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 208/2020/HSST. (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 11/02/2020); Ngày 30/9/2020 tại Bản án số 23/2020/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 03/3/2020), Tổng hợp hình phạt với Bản án số 208/2020/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột buộc Nguyễn Đình A chấp hành hình phạt chung cả 2 bản án là 02 năm 10 tháng tù; Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 23/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tại Trại giam Đắk Trung, tỉnh Đắk Lắk kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 10/3/2020 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại:

1. Anh Dương Văn T; Sinh năm 1979; Trú tại: Số nhà 01, ngách 12/6 đường Đ, khối phố N, phường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: cán bộ y tế; *Vắng mặt*

2. Chị Quách Thị B; Sinh năm 1984; Trú tại: Số nhà 01, ngách 12/6 đường Đ, khối phố N, phường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: giáo viên; *Có mặt*

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đình L; Sinh năm 1969; Trú tại: Xóm 1, xã Y, huyện H, tỉnh Nghệ An; *Vắng mặt*

2. Ông Hoàng Thái S; Sinh năm 1968; Trú tại: Xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

3. Ông Nguyễn Đình Tr; Sinh năm 1971; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/12/2019, Nguyễn Đình A phát hiện nhà số 01, ngách 12/6 đường Đ thuộc tổ dân phố N, phường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của anh Dương Văn T và chị Quách Thị B có cửa nhôm kính tầng hai không khóa. Quan sát không có ai, A trèo theo cột điện lên mái che tầng một của ngôi nhà bên cạnh rồi trèo qua lan can tầng hai mở cửa đột nhập vào nhà anh T và chị B tìm kiếm tài sản

để lấy trộm. Khi xuống phòng ngủ tầng một, A phát hiện có chiếc két sắt nhưng do không có xà cạy để cạy phá két nên A trèo ra ngoài đi đến một cửa hàng bán vật liệu xây dựng ở khu vực gần đường tránh thành phố Hà Tĩnh mua một chiếc xà cạy bằng kim loại dài 64,5 cm rồi quay lại nhà anh T và chị B. Nguyễn Đình A sử dụng chiếc xà cạy phá bung cửa két sắt lấy trộm 01 dây chuyền vàng loại 9999 khối lượng 2,5 chỉ; 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ và số tiền 1.000.000 đồng (có mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng). Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Đình A giấu xà cạy vào tủ bếp trong nhà anh T rồi tẩu thoát ra ngoài, đi bộ ra đường tránh thành phố Hà Tĩnh đón xe ôm do anh Nguyễn Đình Tr điều khiển đi ra ngã ba xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh rồi đón xe ô tô khách đi về thành phố V, tỉnh Nghệ An. Ngày 11/02/2020, Nguyễn Đình A có hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 10/3/2020 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 75 ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Hà Tĩnh thì sợi dây chuyền bằng vàng 9999 có trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 10.200.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên của Hội đồng định giá tài sản.

Theo Công văn số 968/NHNN-HT14 ngày 14/12/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh xác định: Tỷ giá quy đổi của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ ngày 03/12/2019 là 1 USD = 23.156 đồng.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-TPHT ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình A từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 208/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và 10 tháng tù của Bản án số 23/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 04 năm 04 tháng tù đến 04 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2020; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Đình A bồi thường cho anh Dương Văn T và chị Quách Thị B số tiền 13.515.600 đồng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xà cạy bằng kim loại màu đen dài 64,5cm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 03/12/2019, Nguyễn Đình A đã đột nhập vào nhà của anh Dương Văn T, chị Quách Thị B tại số nhà 01, ngách 12/6 đường Đ thuộc tổ dân phố N, phường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và sử dụng chiếc xà cạy phá bung cửa kết sắt lấy trộm tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai chỉ lấy trộm trong kết sắt của anh T và chị B 01 sợi dây chuyền vàng 9999 khối lượng 2,5 chỉ và đã bán tại một cửa hàng kinh doanh vàng tại thành phố V, tỉnh Nghệ An (A không nhớ cửa hàng cụ thể) với số tiền 10.000.000 đồng, còn 1 tờ 100 USD và 1.000.000 đồng trong kết sắt A không khai nhận. Tuy nhiên căn cứ lời khai của các bị hại khai rõ đặc điểm chi tiết, nguồn gốc từng loại tài sản bị mất trộm nên có đủ căn cứ xác định Nguyễn Đình A đã lấy trộm 01 dây chuyền vàng loại 9999 khối lượng 2,5 chỉ trị giá 10.200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ trị giá 2.315.600 đồng và số tiền 1.000.000 đồng của anh Dương Văn T và chị Quách Thị B để sử dụng tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản An chiếm đoạt là 13.515.600 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần xử bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tại Bản án số 208/2020/HSST ngày 23/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 23/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đã tổng hợp hình phạt với Bản án số 208/2020/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma

Thuật buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả 2 bản án là 02 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2020. Các Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của 2 bản án trên buộc bị cáo chấp hành chung.

[5] Xét bị cáo đang chấp hành án, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.515.600 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Đối với chiếc kết sắt đã cũ, không còn giá trị, bị hại không yêu cầu định giá và bồi thường thiệt hại nên miễn xét.

[8] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc kết sắt để phục vụ khám nghiệm và đã trả lại cho bị hại là phù hợp. Còn 01 chiếc xà cạy bằng kim loại màu đen dài 64,5cm là công cụ, phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Nguyễn Đình A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Nguyễn Đình A 21 (hai mươi mốt) tháng tù.**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 208/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và 10 tháng tù của Bản án số 23/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Nguyễn Đình A phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là **04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình A phải bồi thường cho bị hại anh Dương Văn T và chị Quách Thị B số tiền 13.515.600 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xà cạp bằng kim loại màu đen dài 64,5cm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đình A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 675.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- Trại giam Đắk Trung, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại; THAPT;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền